TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1155**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Căn cứ các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1049/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Điều Văn H, sinh năm 1970;

Nơi thường trú: 47 L, phường H, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: T Khu đô thị S, xã S, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1973;

Nơi thường trú: 47 L, phường H, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: T Khu đô thị S, xã S, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Ông Điều Văn H và bà Nguyễn Thị Tuyết M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 10/3/1997 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hà Nội theo Giấy đăng ký kết hôn số 19 quyển số 10 năm 1997. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa **ông Điều Văn H** và **bà Nguyễn Thị Tuyết M.**

2. Về con chung: Ông Điều Văn H và bà Nguyễn Thị Tuyết M xác nhận có 02 con chung là Điều Minh T, sinh ngày: 29/9/1997 và Điều Gia L, sinh ngày 22/5/2006. Do các con chung là Điều Minh T và Điều Gia L đã trưởng thành, ông H bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản):

Ông Điều Văn H và bà Nguyễn Thị Tuyết M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về các khoản vay nợ:

Ông Điều Văn H và bà Nguyễn Thị Tuyết M xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

5. Về lệ phí Tòa án:

Bà Nguyễn Thị Tuyết M tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0005481 ngày 14/9/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND Khu vực 1 – TP. Hà Nội;*
- *CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;*
- *Các đương sự;*
- *Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;*
- *THADS thành phố Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung